

Ngày 31/03/2025	57,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.5%	-18.1%	17.9%

2024	
ROE	20.8%
	+/- YoY ▲ 3.1%

Q1/25			
DT thuần	794	QoQ ▼ 53.0 ▼ 6.2%	YoY ▼ 15.0 ▼ 1.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	3,759
	YoY ▲ 297 ▲ 8.6%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	340	QoQ ▼ 21.0 ▼ 5.9%	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

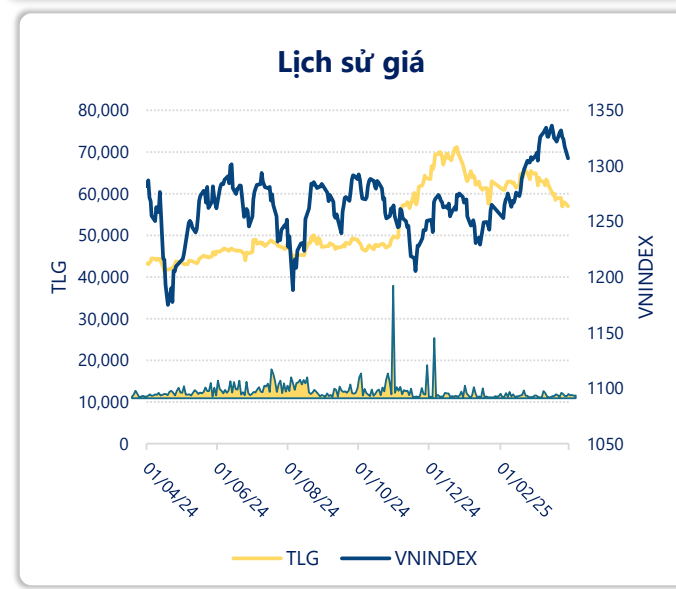
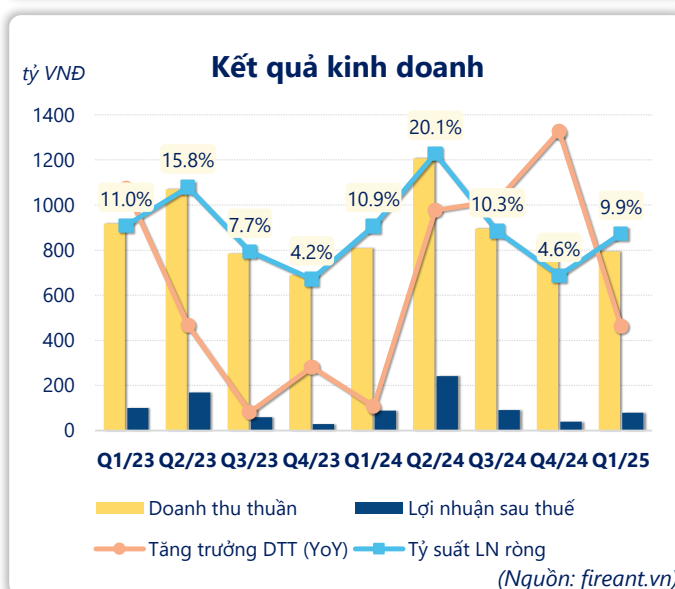
2024	
LN gộp	1,675
	YoY ▲ 162 ▲ 10.8%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	99.6	QoQ ▲ 44.2 ▲ 79.7%	YoY ▼ 8.40 ▼ 7.8%
	tỷ VNĐ		

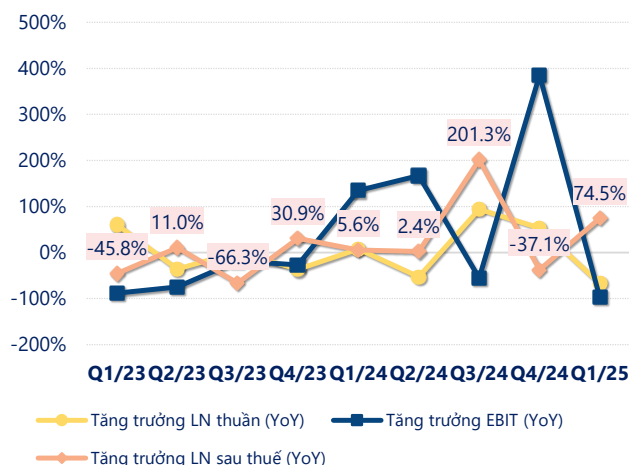
2024	
LN thuần	580
	YoY ▲ 136 ▲ 30.6%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	78.4	QoQ ▲ 39.4 ▲ 101%	YoY ▼ 9.90 ▼ 11.2%
	tỷ VNĐ		

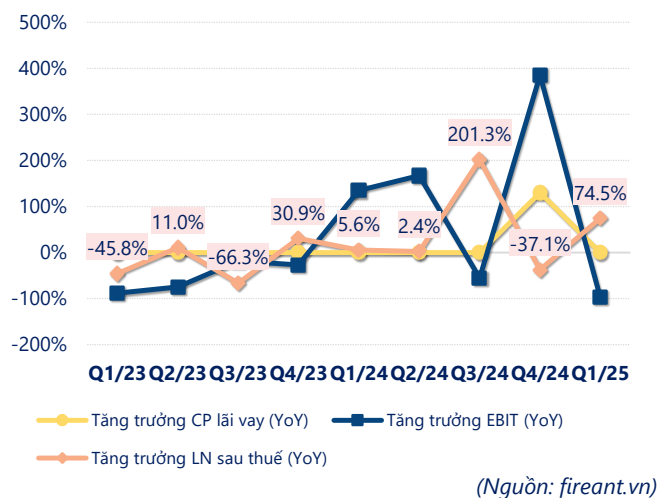
2024	
LN sau thuế	460
	YoY ▲ 104 ▲ 29.2%
	tỷ VNĐ



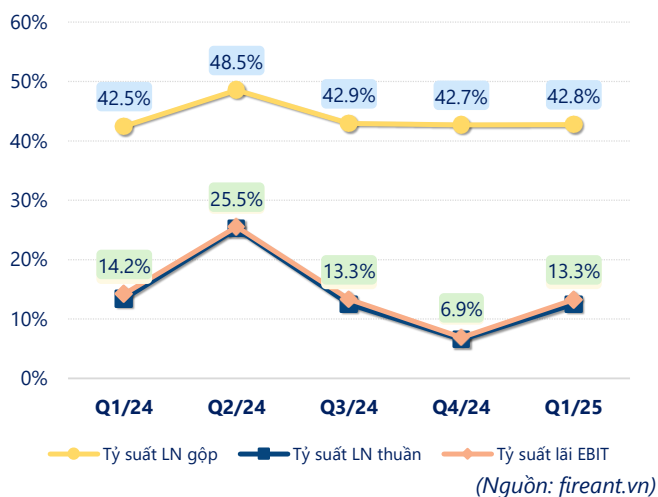
Tăng trưởng lợi nhuận



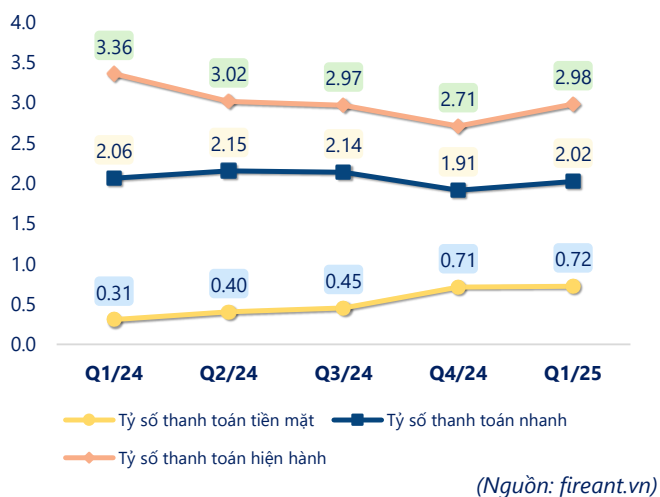
Tăng trưởng chi phí



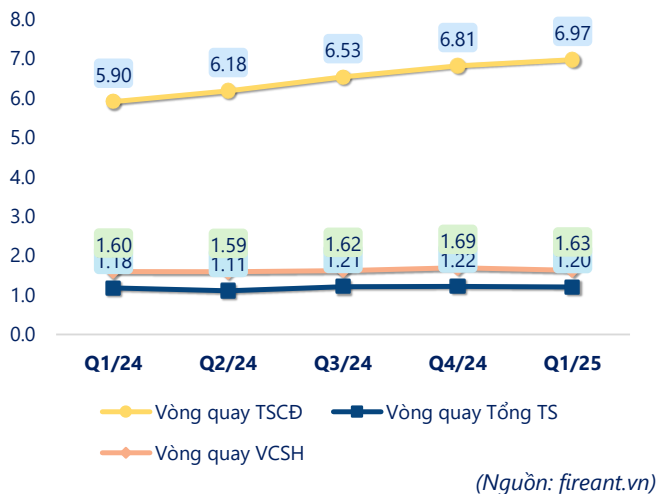
Tỷ suất lợi nhuận



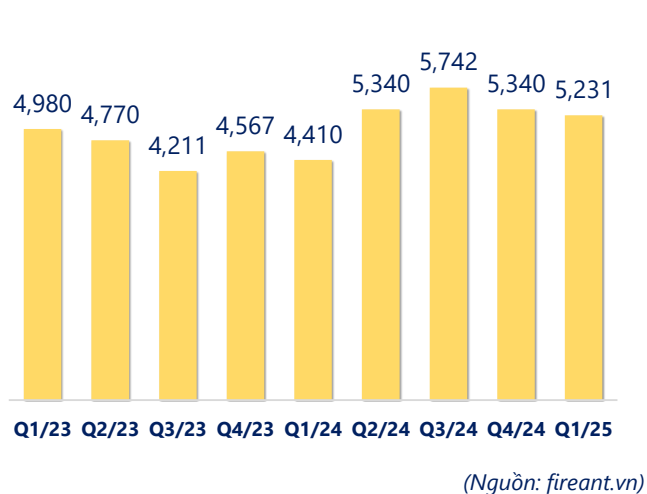
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	794	809	-1.8%	3,759	3,462	8.6%
Giá vốn hàng bán	455	465	-2.2%	2,083	1,949	6.9%
Lợi nhuận gộp	340	343	-1.0%	1,675	1,513	10.8%
Doanh thu HĐTC	9.58	8.62	11.2%	58.3	48.5	20.3%
Chi phí TC	6.16	5.26	17.1%	28.1	25.6	9.4%
Chi phí lãi vay	4.77	3.18	49.9%	13.5	17.8	-24.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		1.20	-4.00	130%
Chi phí bán hàng	165	156	5.5%	770	741	3.9%
Chi phí QLDN	78.9	82.3	-4.1%	357	347	3.0%
LN thuần từ HĐKD	99.6	108	-7.8%	580	444	30.6%
Lợi nhuận khác	1.18	3.33	-64.4%	6.83	7.99	-14.5%
LN trước thuế	101	112	-10.1%	587	452	29.8%
Lợi nhuận sau thuế	78.4	88.3	-11.2%	460	356	29.2%
LNST của CĐ cty mẹ	78.9	88.3	-10.7%	462	359	28.6%

(Nguồn: fireant.vn)

